

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-KHTC
V/v báo cáo kết quả thực hiện Khâu đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2021 – 2025; xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2026 – 2030.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Nhận được Văn bản số 6372/SKHĐT-KTCNDV ngày 23/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Khâu đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2021 – 2025; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện khâu đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2021 – 2025 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

(Chi tiết có Phụ lục và Phụ biểu gửi kèm theo).

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện khâu đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2021 – 2025 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2026 – 2030

*(Kèm theo Văn bản số /SNN&PTNT-KHTC ngày tháng năm 2024
của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHẤU ĐỘT PHÁ VỀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Ngày 21/11/2021, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 250/KH-UBND về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 26-KH/TU ngày 13/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện khâu đột phá về phát triển hạ tầng giai đoạn 2021 – 2025 (*sau đây gọi là “Kế hoạch số 250”*); trong đó, giao Sở Nông nghiệp và PTNT là đơn vị chủ trì kêu gọi đầu tư, đôn đốc thực hiện dự án Xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc QL47, TP Thanh Hóa và vùng lân cận. Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-SNN&PTNT ngày 15/12/2021 thực hiện Kế hoạch số 250; trong đó, xác định cụ thể mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện; phân công lãnh đạo Sở trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch và giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị có liên quan; đồng thời, cử một Lãnh đạo Sở tham gia Hội đồng thẩm định cấp cơ sở Dự án và tham gia ý kiến xây dựng Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án¹ làm cơ sở trình Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Kết quả thực hiện

Trong quá trình hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT và đơn vị tư vấn đã gặp một số khó khăn, vướng mắc khi áp dụng hình thức đầu tư dự án theo phương thức PPP (*không đề xuất được vị trí nhà máy nước sạch dẫn đến dự án không đáp ứng điều kiện về lĩnh vực và quy mô đầu tư theo hình thức PPP*); vì vậy, ngày 27/12/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 2598-KL/TU thay đổi phương án đầu tư dự án Xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa; theo đó, không thực hiện đầu tư dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP).

Thực hiện chỉ đạo nêu trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND tỉnh đã có Văn bản số 742/UBND-THKH ngày 16/01/2024 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan, căn cứ các quy định của pháp luật, rà soát, đánh giá sự phù hợp nhu cầu sử dụng đất của dự án đối với chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phân bổ; đồng thời, làm rõ hiệu quả, tác động của dự án xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc

¹ Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT là đơn vị chủ trì lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án theo Văn bản số 5163/UBND-THKH ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về việc đầu tư dự án Xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc QL47, TP Thanh Hóa và vùng lân cận.

lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận tại các huyện Thọ Xuân, Triệu Sơn, Như Thanh, Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội và người dân trong khu vực. Trên cơ sở tham mưu, báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7879/Tr-SKHĐT ngày 28/11/2023 và Văn bản số 572/SKHĐT-ĐTDN ngày 25/01/2024; UBND tỉnh Thanh Hóa đã quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc QL47, TP Thanh Hóa và vùng lân cận tại các huyện Thọ Xuân, Triệu Sơn, Như Thanh, Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa tại Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 01/02/2024; theo đó, dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 2.545.807 triệu đồng, thời gian hoạt động của dự án là 50 năm; chủ đầu tư dự án là Tổng Công ty đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Việc thu hút đầu tư theo phương thức PPP các dự án xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch đã được quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên hầu hết chưa thu hút được các nhà đầu tư, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư trên địa bàn.

- Quá trình thực hiện dự án thuộc lĩnh vực cung cấp nước sạch theo hình thức PPP còn nhiều khó khăn, quy trình phức tạp, thủ tục kéo dài.

- Nguồn vốn Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho dự án thực hiện theo hình thức PPP còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân

- Đây là lĩnh vực mới và khó, các đơn vị liên quan chưa có nhiều kinh nghiệm thực hiện; trong khi hệ thống pháp luật, chính sách và quy trình thủ tục đầu tư các dự án PPP còn kéo dài, chông chéo giữa nhiều Luật; các cơ chế ưu đãi, chia sẻ rủi ro giữa nhà nước và doanh nghiệp còn chưa rõ ràng.

- Cơ chế chính sách, chương trình, đề án chưa thực sự thu hút, hấp dẫn các nhà đầu tư quan tâm thực hiện.

- Thanh Hóa là địa phương có diện tích lớn, địa hình phức tạp; vì vậy, nhu cầu đầu tư ở tất cả các ngành, lĩnh vực rất lớn; tuy nhiên, nguồn ngân sách địa phương còn khó khăn nên việc hỗ trợ cho dự án còn hạn hẹp.

4. Khó khăn, vướng mắc

- Việc thu hút, kêu gọi nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án thuộc lĩnh vực cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là một lĩnh vực mới và khó, các đơn vị liên quan chưa có nhiều kinh nghiệm thực hiện; trong khi hệ thống pháp luật, chính sách và quy trình thủ tục đầu tư các dự án PPP còn kéo dài, chông chéo giữa nhiều Luật; các cơ chế ưu đãi, chia sẻ rủi ro giữa nhà nước và doanh nghiệp còn chưa rõ ràng; trong khi đó, những năm qua, việc đầu tư vào lĩnh vực cung cấp nước sạch, các nhà đầu tư chủ yếu thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư và xã hội hóa.

- Thanh Hóa là địa phương có diện tích lớn, địa hình phức tạp; vì vậy, nhu cầu đầu tư ở tất cả các ngành, lĩnh vực rất lớn, tuy nhiên, nguồn ngân sách địa phương còn khó khăn nên việc hỗ trợ cho dự án còn hạn hẹp.

II. XÂY DỰNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ VỀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Đáp ứng yêu cầu của nền nông nghiệp có tuổi, hiện đại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, góp phần cung cấp, tạo nguồn nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh lương thực, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của nhân dân và nhà nước; tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai trên địa bàn tỉnh.

1. 2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực tưới với tần suất đảm bảo 85% cho các loại cây trồng trước hết cho lúa, nuôi trồng thủy sản và các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao; cấp và tạo nguồn nước sinh hoạt cho dân sinh, công nghiệp, du lịch, dịch vụ phát triển kinh tế ven biển và các nhiệm vụ khác.

- Tăng diện tích tiêu chủ động, bảo đảm tiêu, thoát nước ở các vùng thấp trũng, các thành phố, phục vụ phát triển dân sinh, nông nghiệp và các ngành kinh tế khác với tần suất 10%.

- Tiếp tục đề xuất các giải pháp đẩy mặn, ngăn mặn, giữ ngọt tạo nguồn nước ngọt để đảm bảo sản xuất cho vùng đồng bằng ven biển trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- củng cố, nâng cấp các tuyến đê theo quy hoạch phòng, chống lũ, đảm bảo an toàn chống lũ thiết kế, nhằm đảm bảo an toàn cho khu vực dân cư và cơ sở hạ tầng, kinh tế, chính trị quan trọng.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống công trình đê điều đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế theo Quy hoạch tỉnh, cụ thể: Mức đảm bảo phòng, chống lũ các tuyến sông có đê: Đối với sông Mã, sông Chu: Trên sông Mã tại Lý Nhân P = 1%; trên sông Chu tại Xuân Khánh P = 0,6% (tổ hợp lũ tại Giàng P < 1%); Đối với sông Bưởi, sông Hoạt, sông cầu Chày và một số sông con khác thuộc hệ thống sông Mã, đảm bảo chống lũ với tần suất P = 5%. Đối với hệ thống sông Yên đảm bảo chống lũ với tần suất P = 10%; riêng vùng III, huyện Nông công chống lũ với tần suất P = 5%; đối với hệ thống sông Bạng đảm bảo chống lũ với tần suất P = 5%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Phối hợp, rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy hoạch, cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn vốn đầu tư để phát triển hạ tầng thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn lực: Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ để tranh thủ nguồn hỗ trợ đầu tư từ Trung ương, vốn ODA, vốn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ. Bên cạnh đó, mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính lớn như WB, ADB, ... nhằm thu hút vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thủy lợi, đê điều phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường huy động nguồn vốn qua kênh tín dụng cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; mở rộng các hình thức hợp tác công tư (PPP) trong phát triển sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng; đồng thời, tiếp tục huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực dân cư và các thành phần kinh tế khác để đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- củng cố, đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi để đáp ứng phát triển nền nông nghiệp đa dạng: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các công trình thủy lợi, đê điều nâng cao năng lực, khả năng chống chịu đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển KTXH, gắn với Chương trình mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, ổn định đời sống dân cư; tập trung sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa thủy lợi nhằm đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập; Đầu tư, nâng cao năng lực, khả năng chống chịu của kết cấu hạ tầng, củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, khu neo đậu tàu thuyền; nâng cao khả năng tiêu thoát nước, hạn chế việc san lấp ao, hồ, hệ thống thoát nước nội bộ trong đô thị và khu vực nông thôn. Đầu tư thiết bị đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý thông tin về rủi ro, thiên tai; đầu tư hiện đại hoá hệ thống quan trắc, đẩy mạnh xã hội hoá một số hoạt động kĩ thuật thuỷ văn, hệ thống quan trắc chuyên dùng phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện thường xuyên việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo an toàn các công trình đê điều từ các nguồn ngân sách của Trung ương, địa phương nhằm hạn chế tối đa các hư hỏng nhỏ phát triển thành các sự cố lớn, đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều trước thiên tai bão lũ, phục vụ công tác quản lý, hộ đê khi có sự cố.

2.2. Đề xuất danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 – 2030: Có danh mục dự án đề xuất ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 – 2030 gửi kèm theo./.